

TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Tp.HCM, tháng 4 năm 2013



MỤC LỤC

Nội dung chương trình	3
Quy chế tổ chức Đại hội.	5
PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2012	10
A. Báo cáo của Hội đồng quản trị	10
I. Hoạt động của Hội đồng quản trị.	10
1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	10
2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	10
3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	11
II. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký	12
III. Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc.	13
B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	14
I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	14
1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.....	14
2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	14
II. Kết quả giám sát hoạt động của Công ty	15
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012	15
2. Báo cáo tài chính 2012	16
3. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị	16
4. Công tác điều hành SXKD của Ban Giám đốc	17
III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc.....	17
IV. Kế hoạch hoạt động của ban Kiểm soát năm 2013.	17
PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2012	19
I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
1. Kết quả thực hiện	19
2. Đánh giá kết quả thực hiện.....	19
II. Kết quả hoạt động tài chính	26
1. Kết quả thực hiện.....	26
2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012	26
3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	27
4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2012 của Công ty	28
PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2013	29
I. Mục tiêu nhiệm vụ	29
II. Các chỉ tiêu về SXKD và Tài chính chủ yếu	29

III. Biện pháp thực hiện.....	30
PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	35
1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2012	35
2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2012; Kế hoạch thù lao năm 2013	35
3. Kế hoạch SXKD và Tài chính năm 2013	36
4. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2013 cho HĐQT	37
5. Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	37
6. Thông qua chủ trương chấp thuận việc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý	38
7. Sửa đổi điều lệ	38
PHẦN V. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT.....	52
Thông báo đề cử.....	52
Quy chế bầu cử.....	53
Mẫu 1. Phiếu ứng cử	57
Mẫu 2. Phiếu đề cử (cổ đông là cá nhân đề cử)	58
Mẫu 3. Phiếu đề cử (cổ đông là tổ chức đề cử).....	59
Mẫu 4. Phiếu đề cử (nhóm cổ đông đề cử)	60
Mẫu sơ yếu lý lịch.....	61
Hướng dẫn bầu dồn phiếu	62

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

Stt	Nội dung	Thời gian
I	KHAI MẠC	
1	- Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.	08:30 – 8:35
2	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	08:35 – 8:40
3	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu; Ban Thư ký	08:40 – 8:42
4	- Giới thiệu Ban kiểm phiếu	08:42 – 8:45
5	- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội	08:45 – 8:50
II	NỘI DUNG CHÍNH	
6	- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2012; và định hướng hoạt động năm 2013.	08:50 – 9:00
7	- Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2012; và định hướng hoạt động năm 2013	09:00 – 9:10
8	Báo cáo các nội dung tài chính	
	- Báo cáo tài chính 2012 đã được kiểm toán	09:10 – 9:15
	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2012, và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2013.	09:15 – 9:20
	- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2012, chia cổ tức năm 2012	09:20 – 9:25
9	- Thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính 2013	09:25 – 9:30
10	- Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013	09:30 – 9:35
11	- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.	09:35 – 9:40
12	- Thông qua chủ trương chấp thuận cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý.	09:40 – 9:45
13	- Sửa đổi, bổ sung điều lệ	09:45 – 9:50
14	Thời gian thảo luận	09:50 – 10:05
15	Bầu bổ sung TV.HĐQT	10:05 – 10:15
	- Giới thiệu Quy chế bầu cử HĐQT	
	- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử.	
	- Đại hội bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT	
	GIẢI LAO (15 phút)	10:15 – 10:30
16	Công bố kết quả bầu cử	10:30 – 10:35
17	TV.HĐQT (bầu bổ sung) ra mắt Đại hội	10:35 – 10:40

Stt	Nội dung	Thời gian
18	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến	10:40 – 10:50
19	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013 và thông qua Nghị quyết Đại hội.	10:50 – 11:00
III	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	11:00
20	Tuyên bố bế mạc Đại hội	

Tp.HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2013

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005.
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.
2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, Chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức đại hội để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.
3. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự đại hội, Giấy uỷ quyền (nếu được uỷ quyền) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.

4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

5. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Mang theo Phiếu đăng ký tham dự đại hội (bản chính) giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân), trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm khai mạc đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, Phiếu đăng ký tham dự đại hội, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
 - Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
 - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và đọc trước đại hội.
2. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình đại hội, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Ban Thư ký đại hội

1. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tịch đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT.
3. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Chủ toạ).
4. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.

c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

d) Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Ban Thư ký có nhiệm vụ thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội (theo quy định tại Điều 18 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức).

Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội

1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thông qua danh sách Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2012.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2012 và mức thù lao năm 2013.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2013.
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch.
- Thông qua việc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý.
- Biểu quyết việc sửa đổi điều lệ.
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Thông qua Biên bản và bế mạc đại hội.

Điều 8. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

1. Hình thức biểu quyết:

a. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

b. Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết:

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát hành.

- Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

- Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

2. Hình thức bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT: Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (đính kèm Quy định ứng cử, đề cử ứng viên tham gia vào HĐQT).

3. Quy định về phiếu biểu quyết, phiếu bầu:

- Quy định về phiếu hợp lệ: Phiếu do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định.

- Quy định về phiếu không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty;

- Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;

- Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty

c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có

quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ tại Công ty.

CHƯƠNG III.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm IV chương và 12 điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Huỳnh Tuấn Anh

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2012

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

- Nhiệm kỳ I (kết thúc nhiệm kỳ vào ngày 18/4/2012) gồm các thành viên:
 - Ông Bùi Sĩ Hoàng – Chủ tịch HĐQT
 - Ông Nguyễn Xuân Cầu – Thành viên.
 - Ông Huỳnh Tuấn Anh – Thành viên.
 - Ông Nguyễn Đức Tiến – Thành viên.
 - Bà Nguyễn Thị Thúy Nương – Thành viên.
- Nhiệm kỳ II (bắt đầu nhiệm kỳ vào ngày 18/4/2012) gồm các thành viên:

Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 được tổ chức vào ngày 18/4/2012, Đại hội đã bầu chọn 06 thành viên tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Ông Huỳnh Tuấn Anh – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Cầu – Thành viên.
- Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Văn Dụ – Thành viên.
- Ông Trịnh Tuấn Minh – Thành viên.
- Ông Nguyễn Hoài Nam – Thành viên.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Năm 2012, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ I và II) đã tổ chức 9 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Chủ trương được thông qua
1	03/NQ-HĐQT ngày 15/02/2012	<ul style="list-style-type: none">- Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2012.- Nộp bổ sung thuế TNDN năm 2010
2	05/NQ-HĐQT ngày 20/3/2012	<ul style="list-style-type: none">- Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ 2012.- Phương án phân phối lợi nhuận 2011 trình ĐHĐCĐ.- Chủ trương HĐQT đề cử người tham gia BKS

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Chủ trương được thông qua
		nhiệm kỳ II trong trường hợp cổ đông không đề cử đủ người theo quy định. - Kế hoạch tài chính 2012.
3	018/NQ-HĐQT ngày 18/4/2012	- Nhân sự HĐQT, Ban điều hành, Kế toán trưởng
4	025/NQ-HĐQT ngày 23/4/2012	- Chi trả cổ tức năm 2011.
5	026/QĐ-HĐQT ngày 19/4/2012	- Quyết định sửa đổi Điều lệ công ty.
6	028/NQ-HĐQT ngày 18/5/2012	- Báo cáo tài chính quý I/2012. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2012.
7	031/NQ-HĐQT ngày 29/6/2012	- Giao Giám đốc Công ty ký Quyết định chuyển xếp lương của Chủ tịch HĐQT.
8	034/NQ-HĐQT ngày 06/7/2012	- Bổ nhiệm PGĐ Kinh doanh
9	037/NQ-HĐQT ngày 25/7/2012	- Thuê tài sản hoạt động (mạng lưới cấp nước cấp 3) với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.
10	039/NQ-HĐQT ngày 14/8/2012	- Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm. - BCTC bán niên 2012 đã được soát xét. - Ủy quyền Giám đốc ký các quyết định đầu tư dự án và Hợp đồng vay vốn có giá trị không được vượt quá 20% vốn điều lệ.
11	041/NQ-HĐQT ngày 26/10/2012	- Kết quả hoạt động 9 tháng. - Hoàn trả khoản chi phí khấu hao tài sản thuộc phần giá trị vốn Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư từ 31/12/2011 trở về trước

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012	Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2012 (nội dung chi tiết được trình bày tại Phần II)
2	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2011	Ngày 11/5/2012 Công ty đã ban hành thông báo 261/TB-CNTĐ về việc chi trả cổ tức năm 2012 đến toàn thể cổ đông và thực hiện chi trả cổ tức từ ngày 22/5/2012.

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
		- Tỷ lệ chi trả: 12% (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2012	Đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.
4	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Đã thực hiện sửa đổi Điều lệ theo Nghị quyết

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY

Stt	Họ và tên	Thù lao (đồng/tháng)	Ghi chú
A HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
I. NHIỆM KỲ I (Kết thúc nhiệm kỳ vào ngày 18/4/2012)			
1	Bùi Sĩ Hoàng	3.500.000	
2	Nguyễn Đức Tiến	3.000.000	
3	Nguyễn Thị Thúy Nương	3.000.000	
II NHIỆM KỲ II (Bắt đầu nhiệm kỳ từ ngày 18/4/2012)			
1	Huỳnh Tuấn Anh	3.500.000	Tái đắc cử NKII
2	Nguyễn Xuân Cầu	3.000.000	Tái đắc cử NKII
3	Nguyễn Việt Cường	3.000.000	
4	Nguyễn Văn Dụ	3.000.000	
5	Trịnh Tuấn Minh	3.000.000	
6	Nguyễn Hoài Nam	3.000.000	
B BAN KIỂM SOÁT			
1	Hoàng Ngọc Lâm	2.500.000	Tái đắc cử NKII
2	Quách Trọng Lượng	1.500.000	Tái đắc cử NKII
3	Hoàng Thanh Bình	1.500.000	
4	Trần Thị Nhị Hà	1.500.000	Kết thúc NK vào ngày 18/4/2012)
C THƯ KÝ			
		1.500.000	

Tổng tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2012: 295.500.000 đồng

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch *ĐH*



Huỳnh Tuấn Anh

B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức và Báo cáo kiểm toán số 07/2013/UHYHCM-BCKT ngày 08/3/2013 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2012,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo của Ban Kiểm soát gồm các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

1. Cơ cấu thành viên

1.1 Nhiệm kỳ I (kết thúc nhiệm kỳ vào ngày 18/4/2012) gồm các thành viên:

- Hoàng Ngọc Lâm – Trưởng ban.
- Quách Trọng Lượng – Thành viên.
- Trần Thị Nhị Hà – Thành viên.

1.2 Nhiệm kỳ II (bắt đầu nhiệm kỳ vào ngày 18/4/2012) gồm các thành viên:

Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 được tổ chức vào ngày 18/4/2012, Đại hội đã bầu chọn 03 thành viên tham gia vào Ban kiểm soát công ty gồm:

- Hoàng Ngọc Lâm – Trưởng ban.
- Quách Trọng Lượng – Thành viên.
- Hoàng Thanh Bình – Thành viên.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đề trình Hội đồng quản trị;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; ...

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Lâm	Trưởng ban	2.500.000	Tái đắc cử NKII
2	Quách Trọng Lượng	Thành viên	1.500.000	Tái đắc cử NKII
3	Hoàng Thanh Bình	Thành viên	1.500.000	Đắc cử NKII
4	Trần Thị Nhị Hà	Thành viên (NK I)	1.500.000	Kết thúc NK vào ngày 18/4/2012)

III. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2012, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ I và II) đã tổ chức 4 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Biên bản họp	Nội dung làm việc
1	01/BB-BKS ngày 01/3/2012	- Nguồn vốn đầu tư phát triển MLCN năm 2011, 2012.

Stt	Biên bản họp	Nội dung làm việc
		- Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
2	02/BB-BKS ngày 16/5/2012	- Báo cáo tài chính quý I/2012. - Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC
3	03/BB-BKS ngày 13/8/2012	- Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm. - BCTC bán niên 2012 đã được soát xét.
4	04/BB-BKS ngày 23/10/2012	- Kết quả hoạt động 9 tháng.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn cũng như biến động của thị trường tài chính tiền tệ, lãi suất ngân hàng, và tỷ lệ lạm phát trong nước tăng cao đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của tập thể, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2012 *	Thực hiện 2012	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1. Sản lượng nước tiêu thụ (1000 m ³)	41.800	42.879	102,58
2. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	354,075	374,081	105,65
Trong đó doanh thu tiền nước	336,474	356,769	106,03
3. Gắn mới ĐHN (cái)	9.000	9.230	102,56
4. Thay ĐHN cỡ nhỏ (cái)	11.000	11.294	102,67
7. Sửa chữa, cải tạo mạng lưới (mét ống)	20.916	13.354	63,85
8. Phát triển mạng lưới cấp nước (mét)	48.423	51.030	105,38
9. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)	83,08	83,11	100,04

(*): Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch 2012 đã được điều chỉnh theo Quyết định số 383/QĐ-TCT-KHĐT ngày 17/8/2012 và văn bản số 979/KHĐT ngày 05/12/2012 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

2. Báo cáo tài chính năm 2012:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2012 do Ban Điều hành Công ty lập đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2012 phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị và được trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu báo cáo, thời gian báo cáo.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo quy định..

Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Thực hiện 2012	Tăng - giảm Số tiền
1. Tổng doanh thu	327,380	374,081	+ 46,701
2. Tổng chi phí	302,51	348,216	+ 45,706
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	24,87	25,865	+ 0,995
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	21,084	20,333	- 0,751
5. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	12,00	12,00	0
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu) đồng	2.480,48	2.392,07	- 88,41

3. Công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hằng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

4. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty cũng đã có những điều chỉnh, thay đổi trong công

tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC.

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp hàng quý hoặc bất thường của HĐQT, Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Giám đốc. Các nghị quyết do HĐQT ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Mọi chủ trương, chính sách do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

Ban Kiểm soát Công ty thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong năm 2013, Ban Kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị.

- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2013 để có những kiến nghị (nếu cần) cho hoạt động của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm, qua đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

Trân trọng kính chào.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Hoàng Ngọc Lâm

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2012

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
A. KINH DOANH :				
1. Nước cung cấp	1000m ³	41.800	42.879	102,58
2. Doanh thu tiền nước	tr.đồng	336.474	356.769	106,03
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99	99,32	100,32
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	9.000	9.230	102,56
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	11.000	11.294	102,67
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	20	38	190,00
7. Dời đồng hồ nước	cái		754	
8. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	83,08	83,11	100,04
9. Tỷ lệ thất thoát nước	%		25,59%	
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	30	30	100,00
- Khối lượng đường ống	mét	48.423	51.030	105,38
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	48.792	56.406	115,61
2. Cải tạo mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	15	15	100,00
- Khối lượng đường ống	mét	20.916	13.354	63,85*
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	32.100	24.558	76,50

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

2.1. Sản lượng nước cung cấp:

Sản lượng nước cung cấp năm 2012 đạt 42.878.541 m³, bằng 102,58 % so với kế hoạch năm, tăng 2,88 triệu m³ bằng 107,2% so với năm 2011. Để đạt được kết quả đáng khích lệ này là có sự đóng góp rất lớn từ công tác phát triển mạng cấp 3, gắn mới đồng hồ nước, tăng áp cho phường Hiệp Bình Chánh (thực hiện đấu nối tuyến ống 1500 - 500

ngã tư QL13 – Kha Vạn Cân, thay nguồn Tân Hiệp bằng nguồn Thủ Đức) và xoá vùng trắng Linh Xuân trong năm 2011.

Trong năm 2012 khách hàng đã đầu tư 11.326 m ống cái góp phần không nhỏ trong việc phủ kín mạng lưới cấp nước, nâng tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch và sản lượng nước cung cấp của Công ty.

Ngoài ra một số dự án mạng cấp 2 của Tổng Công ty đã phát huy hiệu quả cải thiện tình hình cung cấp nước trên địa bàn quản lý như dự án QL13 từ ngã tư Bình Phước tới cầu Ông Dầu (Ø 500) và dự án Xa lộ Đại Hàn từ chợ đầu mối tới Kha Vạn Cân (Ø 600).

Công ty cũng đã điều phối cung cấp nước bằng xe bồn đến các hộ dân tại khu vực phường Hiệp Bình Phước, Linh Trung, khu Đại học Quốc Gia – quận Thủ Đức và Tân Phú, Hiệp Phú, Tăng Nhơn Phú A – Quận 9 với tổng số 225.123 m³.

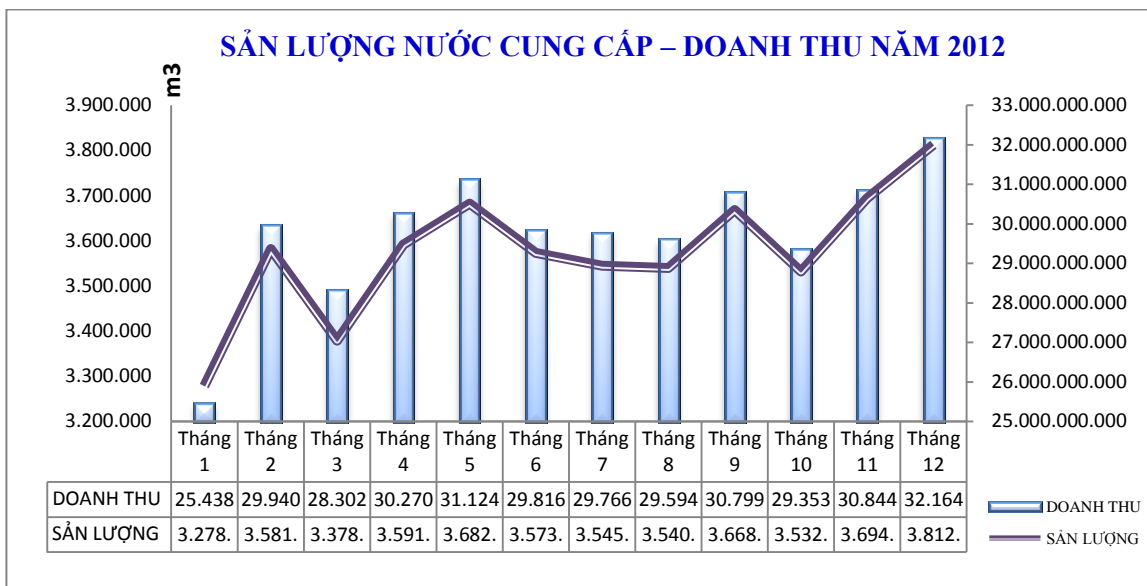
Kết quả đạt được như trên đã phản ánh tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công nhân lao động của toàn Công ty.



2.2. Doanh thu và tỷ lệ thực thu:

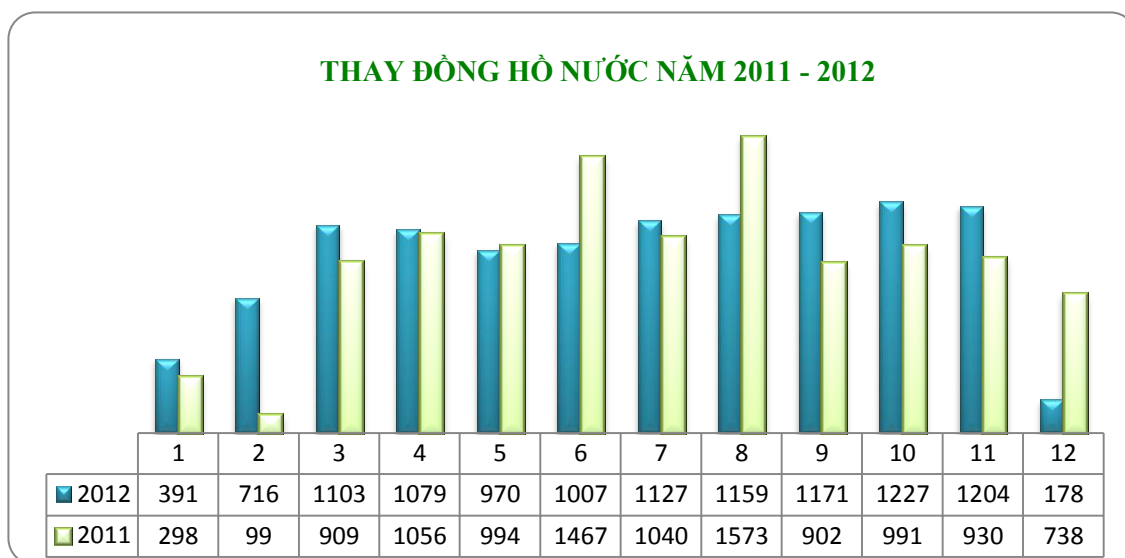
Năm 2012, doanh thu tiền nước (qua đồng hồ nước) thực hiện đạt 356.768.874.640 đồng bằng 106,03% so với kế hoạch năm, tăng 51,1 tỷ đồng, bằng 116,72% so với năm 2011. Doanh thu tiền nước tăng do điều chỉnh giá bán theo lộ trình tăng giá nước đã được UBND thành phố phê duyệt cùng với sản lượng nước và giá bán bình quân đều tăng lần lượt là 7,2% và 9% so với năm 2011.

Với sự nỗ lực rất lớn của tập thể đội Thu tiền cùng với việc nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các phòng, ban, đội như: đội Quản lý đồng hồ nước, Ban Kiểm tra, phòng Kinh doanh, đội TCTB... giúp cho công tác thực thu năm 2012 đạt 99,32%. Trong năm 2012 Công ty cũng đã thực hiện sắp xếp lại phiên lộ trình nhằm tăng năng suất trong công tác đọc số và thu tiền; dự kiến áp dụng ngay từ đầu năm 2013.



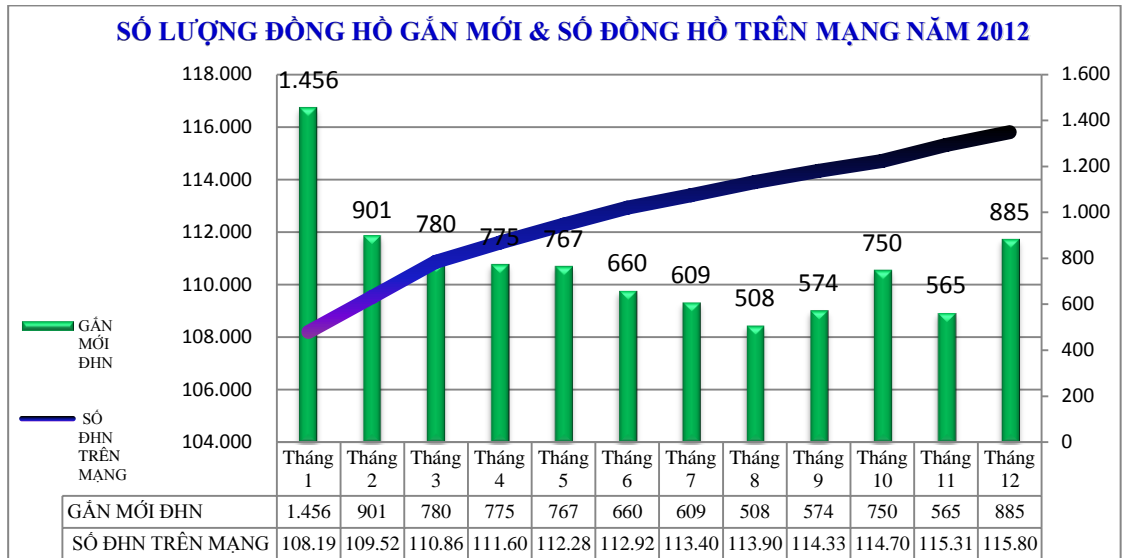
2.3. Thay đồng hồ nước:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu thay đồng hồ nước cỡ nhỏ là 11.294 cái, đạt 102,67 % kế hoạch năm, thay đồng hồ nước cỡ lớn là 38 cái, đạt 190 % kế hoạch năm. Trong hai tháng đầu năm do nghỉ lễ tết, dài ngày nên khối lượng thay đồng hồ nước đạt thấp. Công tác thay đồng hồ nước của Đội thi công tu bổ, kết hợp với công tác kiểm tra sản lượng nước tiêu thụ thực tế của các đồng hồ cỡ lớn của Ban kiểm tra để có những điều chỉnh hợp lý, góp phần không nhỏ trong công tác giảm nước thất thoát, thất thu chung của của cả Công ty.



2.4. Gắn mới đồng hồ nước:

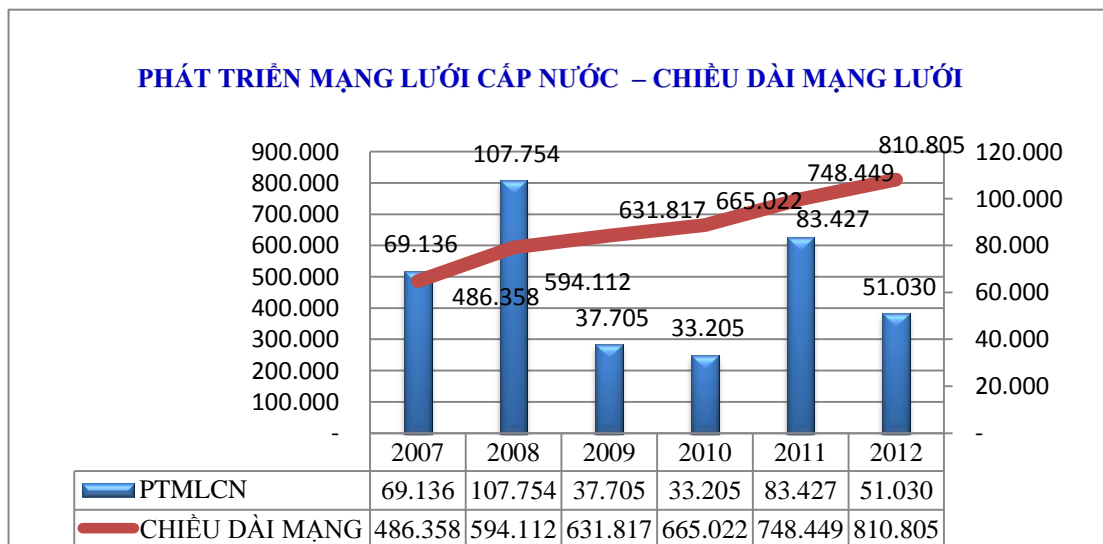
Nhằm phân đầu hoàn thành kế hoạch được giao, Công ty đã tập trung khai thác những khách hàng còn lại trên các khu vực đã có mạng lưới hiện hữu cùng với các khu vực phủ kín mạng lưới do khách hàng đầu tư và Công ty đầu tư; Đồng thời trong tháng 12 khi 05 dự án phát triển mạng lưới cấp nước của phường Hiệp Bình Phước được nghiệm thu, Công ty đã tập trung gắn đồng hồ nước trong ngày (cả thứ 7 và chủ nhật). Với nỗ lực đó Công ty đã gắn được 9.230 đồng hồ nước, đạt 102,56% kế hoạch năm 2012.



2.5. Phát triển mạng lưới cấp nước:

Có thể nói việc đẩy mạnh công tác PTMLCN tại những khu vực có mật độ dân cư đông đúc và nguồn nước ngầm không thể tiếp tục sử dụng được như phường Hiệp Bình Phước sẽ cơ bản giải quyết những bức xúc của người dân trong khu vực trên cũng như góp phần nâng cao đáng kể sản lượng nước tiêu thụ của Công ty.

Ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo đã lường trước được những khó khăn trong khâu thực hiện đầu tư do không cân đối được nguồn vốn. Nên Công ty đã chủ động thực hiện trước một bước các công tác chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên đến cuối tháng 9/2012 Công ty mới nhận được chấp thuận chủ trương cho vay vốn phát triển mạng của Tổng Công ty và công tác triển khai thi công chỉ bắt đầu vào tháng 10, tháng 11. Để vượt qua những khó khăn khách quan Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn, thi công đã áp dụng nhiều hình thức lựa chọn nhà thầu nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án như; Chuẩn bị từ trước hồ sơ thiết kế, dự toán..., thi công theo phương án chia thành nhiều nhóm thi công, khởi công đồng thời, sử dụng nhiều đội thi công liên tục 3 ca. Đến nay Công ty đã đạt và vượt chỉ tiêu phát triển mạng lưới cấp nước năm 2012 với 30 dự án, trong đó có 8 dự án khởi công mới và 22 dự án chuyển tiếp. Với khối lượng 51.030m đạt 105,38 % kế hoạch năm.



2.6. Cải tạo mạng lưới cấp nước:

Năm 2012, Công ty đã triển khai thi công lắp đặt 13.354 mét ống cấp nước thay thế cho các tuyến ống cũ mục với tổng kinh phí đầu tư 24 tỷ đồng. Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án sửa chữa ống mục, Công ty gặp nhiều khó khăn vì vướng thủ tục cấp phép đào đường, vướng các công trình hạ tầng kỹ thuật và một số tuyến ống cấp nước không thỏa thuận được hướng lắp đặt, do đó mặc dù về số lượng dự án triển khai thực hiện trong năm, Công ty đã hoàn thành 100% dự án theo kế hoạch nhưng về khối lượng đường ống được cải tạo thì chỉ đạt 63,85% khối lượng kế hoạch.

2.7. Công tác quản lý mạng lưới:

- Công ty đã sửa chữa kịp thời 5.748 điểm bể (với 5.336 điểm bể nổi và 412 điểm bể ngầm). Tăng 1.280 điểm bể so với năm 2011. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2012 trên địa bàn hai quận 9 và Thủ Đức triển khai thi công nhiều công trình hạ tầng giao thông, gây ảnh hưởng lớn đến hệ thống cấp nước của Công ty.

- Sửa chữa, coi 243 van, di dời, đổi cỡ 754 đồng hồ nước giúp cho công tác biên đọc, điều tiết áp lực, sửa bể và quản lý của đơn vị được thuận lợi hơn.

2.8. Công tác tiết kiệm, chống lãng phí :

Thực hiện chủ trương tiết kiệm chống lãng phí, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đạt được một số thành quả như sau:

- Công tác mua sắm vật tư: Thực hiện đúng theo quy trình, quy định. Đơn vị được chọn cung cấp hàng hóa là nhà cung cấp có giá chào giá thấp nhất so với các đơn vị còn lại và hàng hóa phải đạt yêu cầu về chất lượng (ít nhất có ba nhà cung cấp).

- Để tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, ngoài việc giáo dục ý thức tiết kiệm cho từng CBCNV, Công ty tiến hành định mức cụ thể cho từng phòng, ban, đội đồng thời tiến hành truy thu tất cả các cuộc gọi sử dụng vào việc riêng, đối với công tác tiết kiệm điện, mỗi phòng, ban đội tiết kiệm 2 giờ không sử dụng máy lạnh (01 giờ buổi sáng và 01 giờ trước khi ra về). Cụ thể Công ty đã tiết kiệm được là 45.501.484 đồng cước sử dụng điện thoại, tiền nước, văn phòng phẩm và chi phí mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân, in ấn.

- Cũng nằm trong chương trình tiết kiệm; Công tác thay đồng hồ định kỳ với việc sử dụng 9.109 đồng hồ nước tân trang đã tiết kiệm cho Công ty hơn 2,35 tỷ đồng.

- Triệt để tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ vốn đầu tư xây dựng cơ bản là trọng tâm trong chương trình thực hành tiết kiệm của Công ty trong hoàn cảnh nguồn vốn trong xây dựng gặp nhiều khó khăn. Kết thúc năm 2012 Công ty đã tiết kiệm hơn 1,95 tỷ đồng trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

2.9. Công tác kiểm tra :

Năm 2012, Ban Kiểm tra đã đạt được những thành tích nổi bật sau:

- Giải quyết 5.378/5.535 hồ sơ các loại , đạt 97,16%.

- Xử lý 297 trường hợp khách hàng sử dụng nước gian lận, chênh lệch định mức, giá biểu, truy thu số tiền: 1.777.762.738 đồng đạt 177,7 % kế hoạch năm.

- Hỗ trợ tích cực các Ban, Đội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

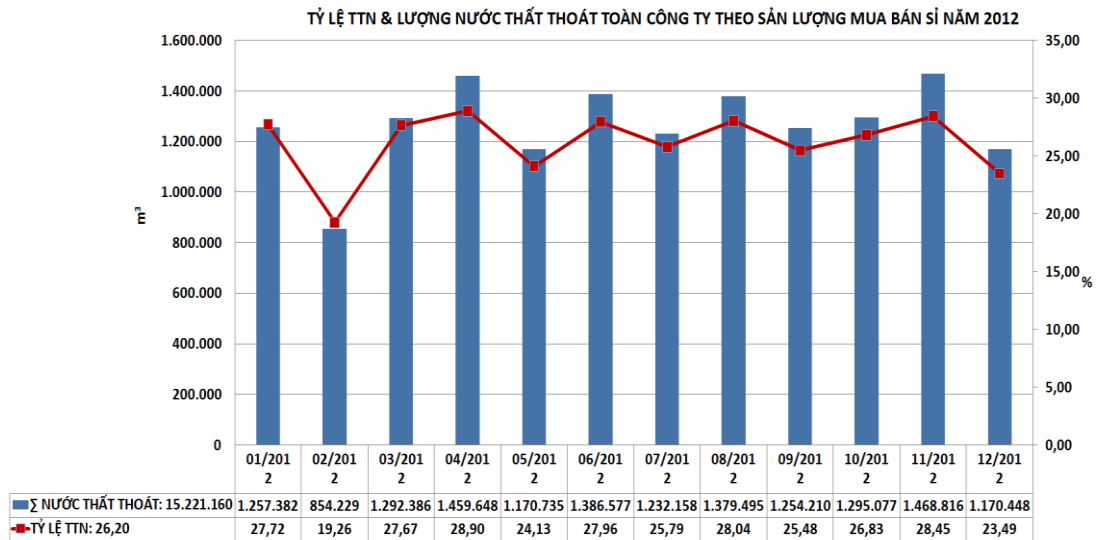
+ Hỗ trợ Đội Thu tiền thu tiền các trường hợp khách hàng cơ quan nợ số tiền lớn, thu chi phí đóng mở nước, thu tiền nước hơn 800 trường hợp khách hàng trả đồng hồ nước, với tổng số tiền hơn 230 triệu đồng. Kiểm tra, giải quyết hơn 600 trường hợp hoá đơn = 0 (code K).

+ Phối hợp kịp thời với Ban Quản lý dự án, Đội Thi công tu bổ để giải quyết những khó khăn, cản trở từ phía khách hàng trong công tác cải tạo mạng lưới.

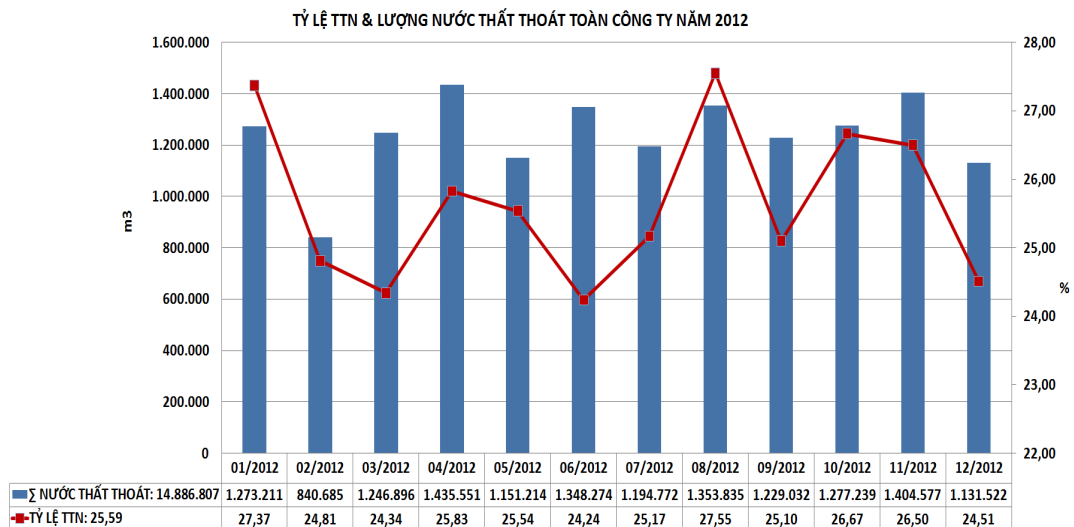
+ Tổng kiểm tra 578 danh bộ giá biểu sản xuất, điều chỉnh giá nước đúng thực tế 492 danh bộ, tiến hành truy thu 86 trường hợp, góp phần nâng giá bán bình quân của Công ty, chống thất thu tiền nước.

2.10. Công tác Giảm nước không doanh thu

Tỷ lệ TTN (thất thoát nước) theo sản lượng mua bán sỉ của Công ty trung bình năm 2012 là 26,02% (tỷ lệ này được tính dựa vào tổng lượng nước cấp vào và lượng nước tiêu thụ theo hóa đơn khách hàng)



Tỷ lệ thất thoát nước (TTN) của Công ty trung bình năm 2012 là 25,59% giảm 2,92% so với tỷ lệ TTN trung bình năm 2011 là 28,51%.



- Tổng lượng nước thất thoát của Công ty năm 2012 là 14.886.255 m³ giảm 1.108.414 m³ so với năm 2011 là 15.994.669 m³.

- Tổng lượng nước tiết kiệm qua công tác sửa bể ngầm năm 2012: 371.153 m³.

- Tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2012 giảm 2,92% so với Tỷ lệ TTN trung bình năm 2011: đạt kế hoạch giảm nước thất thoát năm 2012 (giảm từ 1÷2%).

Tỷ lệ TTN các tháng cuối năm 2012 có xu hướng tăng trong các kỳ 10,11/2012 và giảm lại vào kỳ 12/2012. Nhận định do một số nguyên nhân chính sau:

- Công tác phân vùng, tách mạng thực hiện chậm: tổng số khu vực thực hiện giảm nước thất thoát thất thu (GNTTTT) trong năm 2012 là 13 khu vực (tăng 02 khu vực so với cuối năm 2011) không đạt kế hoạch GNTTTT 2012 đề ra là 20 khu vực. Dẫn tới việc không thể nhân rộng vùng thực hiện GNTTTT có chiều sâu.

- Số lượng xì bể trên toàn Công ty tăng mạnh: Trong năm 2012, trên toàn địa bàn Công ty có nhiều khu vực giải tỏa, rất nhiều công trình thi công hạ tầng trong & ngoài ngành nước gây xì bể nhiều, tác động xấu đến mạng lưới cấp nước của công ty. Hầu hết các khu vực này nằm ngoài 13 vùng GNTTTT, chưa có Caretaker quản lý.

- Sản lượng tiêu thụ của khách hàng có xu hướng giảm: mặc dù tổng sản lượng tiêu thụ toàn công ty năm 2012 tăng. Tuy nhiên bình quân tiêu thụ của từng đồng hồ nước giảm, khả năng do việc phủ kín mạng lưới tại các khu vực như Phường Linh Xuân, Hiệp Bình Phước, ... có tiêu thụ thấp làm kéo giảm tiêu thụ bình quân từng đồng hồ nước.

Tỷ lệ TTN tại 13 khu vực đồng hồ tổng triển khai chương trình giảm nước thất thoát thất thu giảm mạnh do việc thực hiện có chiều sâu các công tác dò tìm rò rỉ, cải tạo ống, cũ... dựa trên mô hình nhân viên quản lý địa bàn, kết quả thể hiện qua tổng lượng nước thất thoát tại 13 khu vực ĐHT giảm mạnh.

2.11. Thực hiện công tác lương khoán.

Năm 2012, sau một thời gian thí điểm áp dụng cách tính lương khoán cho Đội Quản lý đồng hồ nước và Đội Thu tiền cho thấy việc khoán quỹ lương đã kích thích tăng năng suất lao động và cải thiện thu nhập CBCNLD. Tuy nhiên công tác khoán quỹ lương sẽ có thêm những điều chỉnh trong thời gian sắp tới cho phù hợp hơn với tính chất và quy mô công việc sắp đến của Công ty.

2.12. Công tác tổ chức hành chính:

a. Về công tác tổ chức bộ máy và nhân sự :

Theo kế hoạch năm 2012 lao động định biên là 334 người, nhưng thực tế công ty chỉ sử dụng 322 người tăng 18 người so với năm 2011, tiết kiệm được 12 người so với định biên ban đầu.

b. Công tác đào tạo :

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân lao động trong công nhằm nâng cao năng suất lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Năm 2012 công ty phối hợp với Trung tâm Đào tạo ngành nước Miền Nam để mở lớp đào tạo nâng cao tay nghề cho 52 công nhân lao

động. Ngoài ra, công ty còn cử 41 lượt cán bộ công nhân lao động tham gia nhiều lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn.

c. Công tác thực hiện chế độ chính sách cho người lao động :

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động theo quy định của nhà nước, với 100% cán bộ công nhân lao động được tham gia BHXH-YT-TN và bảo hiểm tai nạn 24/24, ký hợp đồng lao động khi được tuyển dụng chính thức, trang bị quần áo đồng phục, bảo hộ lao động.

- Thu nhập bình quân năm 2012 đạt 9,998 triệu đồng/người/tháng tăng 11,58% so với năm 2011;

- Tặng quà sinh nhật cho CBCNLD, mỗi phần quà trị giá 200.000 đồng.

- Chi quà Tết Nguyên đán là 750.000 đ/phần quà.

- Tổng số tiền ủng hộ cho các hoạt động xã hội, từ thiện là 185.745.000 đồng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán .

1. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Tổng doanh thu (Nước sạch, ĐHN, TC, TN khác)	tr.đồng	354.075	374.081	105,65
2. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	25.122	25.865	102,96
3. Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	19.765	20.333	102,87
4. Thu nhập bình quân	tr.đ/ng/tháng	9,513	9,998	105,10

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2012

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
TÀI SẢN			
A	Tài sản ngắn hạn	106.291.861.911	101.205.818.091
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.069.272.197	12.169.726.244
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	61.000.000.000	61.082.434.611
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.869.487.709	12.211.085.522
4	Hàng tồn kho	13.067.364.474	12.282.130.716
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.285.737.531	3.460.440.998
B	Tài sản dài hạn	217.629.957.535	232.125.032.078
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
2	Tài sản cố định	217.564.148.444	231.984.032.078
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	65.809.091	141.000.000
	Tổng cộng tài sản	323.921.819.446	333.330.850.169
NGUỒN VỐN			
A	Nợ phải trả	198.588.909.973	214.766.607.041
1	Nợ ngắn hạn	89.142.036.455	72.706.150.757
2	Nợ dài hạn	109.446.873.518	142.060.456.284
B	Vốn chủ sở hữu	125.332.909.473	118.564.243.128
1	Vốn chủ sở hữu	125.332.909.473	118.564.243.128
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	-
	Tổng cộng nguồn vốn	323.921.819.446	333.330.850.169

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2011)	Kỳ báo cáo (2012)
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		69,64	67,19
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		30,36	32,81
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		64,43	61,31
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		35,57	38,69
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán nhanh		1,22	1,05
	Khả năng thanh toán hiện hành		1,39	1,19
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,33	6,28
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		6,70	5,59
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH		17,78	16,22

4. Ý kiến của Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY về BCTC của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2012:

Số. 07 /2013/UHYHCM-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
*Về Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức*

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức (sau đây gọi tắt là “Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 08 tháng 03 năm 2013, trình bày từ trang 05 đến trang 29 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 2 và 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Tô Thị Thanh Nga
Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1183/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2013

Phạm Thị Kim Nga
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1609/KTV

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

I. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013

1. Mục tiêu:

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CBCNLD.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước 1,5% so với năm 2012.
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng cấp nước, nâng cao hiệu suất công tác ghi đọc chỉ số và thông tin khách hàng.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Phát triển mạng lưới cấp nước và cải tạo ống mục trên khu vực.
- Phát triển khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

II. Các chỉ tiêu về SXKD và tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Ghi chú
I. KẾ HOẠCH SXKD				
A. KINH DOANH :				
1. Nước cung cấp	1000m ³	42.879	45.000	
2. Doanh thu tiền nước	tr.đồng	356.769	408.475	
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,32	99	
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	9.230	9.000	
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	11.294	14.000	
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	38	30	
7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	83,11	86,5	
8. Tỷ lệ thất thoát nước	%	25,59	Giảm 1,5%	So năm 2012
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Ghi chú
1. Phát triển mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	30	08	
- Khối lượng đường ống	mét	51.030	45.740	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	56.406	75.600	
<i>Trong đó: Đầu tư từ nguồn vốn của Công ty gồm:</i>				
- Số lượng dự án:	dự án		01	
- Khối lượng đường ống	mét		5.000	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng		6.000	
<ul style="list-style-type: none"> <i>Tiến độ triển khai thực hiện các dự án còn lại (ngoài dự án sử dụng nguồn vốn của Công ty) phụ thuộc vào nguồn đầu tư và nguồn vốn vay từ Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.</i> 				
2. Sửa chữa ống mục:				
- Số lượng dự án	dự án	15	04	
- Khối lượng đường ống	mét	13.354	12.485	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	24.558	22.700	
3. Công tác giảm nước thất thoát:				
- Lắp đặt hàm và ĐHT	cái		9	
- Kinh phí đầu tư lắp đặt ĐHT	tr.đồng		4.000	
- Mua sắm trang thiết bị	tr.đồng		988	
4. Xây mới, sửa chữa, nâng cấp một số phòng làm việc bị xuống cấp	tr.đồng		6.500	<i>Diện tích xây dựng khoảng 920 m2</i>
5. Trang bị thiết bị đọc số cầm tay	tr.đồng		3.000	
II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	tr.đồng	374.081	420.975	
2. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	25.865	26.930	
4. Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	20.333	21.454	
3. Tỷ lệ cổ tức	%	12	12	
4. Tổng số lao động (<i>định biên</i>)	người	322	342	
5. Quỹ lương CBCNV (<i>Đã bao gồm tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách</i>)	tr.đồng	37.314	42.629	
6. Thu nhập bình quân (<i>người/tháng</i>)	tr.đồng	9,998	10,700	

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Công tác tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chính:

- Tập trung tổ chức sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần.
- rà soát công tác cán bộ, bố trí và sắp xếp đúng người đúng việc, đúng chuyên môn được đào tạo.
- Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân lao động làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.
- Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng “một cửa một dấu”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
- Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CBCNLD tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.
- Rà soát, xây dựng lại các quy định xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp... để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng trong việc tiêu thụ nước.

2. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :

- Bổ sung, hoàn thiện quy trình gắn đồng hồ nước, giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.
- Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.
- Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

3. Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

Năm 2013 Công ty sẽ phải tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ do sản lượng tiêu thụ bình quân/ĐHN đang giảm (số đồng hồ gắn mới trong năm 2012 chủ yếu tập trung tại khu vực dân cư có mức tiêu thụ không cao) cùng với việc sẽ thực hiện không thu tiền khối lượng nước sử dụng tối thiểu. Cụ thể:

- Ưu tiên phát triển mạng lưới tại các khu vực có tiềm năng phát triển như Tam Bình, Tam Phú, Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước – quận Thủ Đức và phường Long Phước, Trường Thạnh, Long Thạnh Mỹ, Tân Phú – quận 9.

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.

4. Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khuất lấp, các điểm đầu nối, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng.

- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra và bảo trì các trụ cứu hỏa, họng coi van, ổ khóa trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý lý lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.

- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường và chạy lết.

5. Chống thất thoát nước:

- Nghiên cứu triển khai phương án: Vùng Giảm nước thất thoát thất thu có Caretaker quản lý, không cần gắn ĐHT cô lập.

- Tập trung công tác phân vùng tách mạng (tiếp tục thực hiện thiết kế phân vùng tách mạng dự kiến tại 10 khu vực ĐHT) và triển khai nhân rộng GNTTTT tại 09 khu vực ĐHT đã thiết kế trong năm 2012.

- Đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, đặc biệt triển khai phương án dò bể ban ngày bằng bút dò bể cắm trực tiếp lên ĐHN và phương án tách Tổ Dò bể làm 02 nhóm làm việc độc lập, tự chịu trách nhiệm lựa chọn khu vực, lên kế hoạch và đặt ra mục tiêu thực hiện hàng tháng, đồng thời chủ động phân loại điểm bể ngầm theo thứ tự ưu tiên sửa bể.

- Tăng cường công tác giám sát nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố xì bể; đảm bảo công tác thi công sửa bể đúng kỹ thuật. Triệt để thay hết các đai xám khi phát hiện, đồng thời chủ động thay nguyên ống ngánh cũ mục, tránh trường hợp sửa bể chấp vá gây nguy cơ tái xuất hiện bể.

- Tăng cường công tác tuần tra, giám sát mạng lưới, đặc biệt tại các khu vực đang có các công trình thi công hạ tầng, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố do các đơn vị bên ngoài gây ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý kịp thời và triệt để các trường hợp gian lận trong sử dụng nước, tiêu thụ bất thường, sai giá biểu,...

- Tăng cường công tác rà soát, cải tạo các tuyến ống cũ, mục, ống nằm quá sâu,... gây nguy cơ xì bể cao khó khăn cho công tác dò tìm rò rỉ và đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý: các chương trình vận hành bảo trì mạng lưới, phân tích nguyên nhân xì bể, quản lý vật tư, quản lý áp lực trên mạng lưới,
- Đẩy mạnh sự phối hợp với chính quyền địa phương, các Ban ngành liên quan để làm việc về vấn đề xin phép đào đường và cắt hủy tại khu vực giải tỏa.
- Nghiên cứu trang bị thiết bị lưu trữ, truyền dữ liệu (data logger) cho các ĐHT tại các vùng GNTTTT và các ĐHT đo đếm sản lượng nước đầu vào của Công ty.
- Thí điểm sử dụng thiết bị đọc số cầm tay trong công tác đọc số ĐHN, nhằm tinh giảm nhân lực đọc số và mã hóa số liệu, qua đó tăng năng xuất đọc, loại bỏ các sai số nhập liệu .

6. Công tác kiểm tra kiểm soát:

- Chủ động kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công... Bấm chì toàn bộ đồng hồ nước trên địa bàn quản lý; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng gian lận nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.

7. Phát triển mạng cấp 3, sửa chữa ống mục, gấn và thay đồng hồ nước:

- Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gấn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
- Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện dự án “Phủ kín mạng lưới cấp nước đợt 5” với quy mô 5.000 mét, tổng vốn đầu tư khoảng 6 tỷ đồng. Giải quyết những bức xúc của người dân trong những khu vực có mạng lưới cấp nước nhưng chưa đồng đều.
- Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công...) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư ngay sau Khi Tổng Công ty có chủ trương trong việc thực hiện công tác phát triển mạng lưới năm 2013.
- Chủ động mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý 1 để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty
- Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Tập trung thực hiện các dự án cải tạo ống mục đã được duyệt.
- Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.

8. Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :

- Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.
- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
- Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

9. Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :

- Để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhằm nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ công nhân lao động phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm là:

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.
- Tiết kiệm trong quản lý đầu tư.
- Tiết kiệm trong công tác mua sắm và sử dụng vật tư.
- Tiết kiệm trong lĩnh vực sử dụng máy móc thiết bị cơ giới.
- Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính.
- Tiết kiệm điện thoại, điện, nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tự kiểm tra, công khai dân chủ.
- Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân lao động.

10. Công tác thi đua, đời sống:

- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.

- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.

- Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.

- Năm 2013, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức cố gắng cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.



PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2012

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		19.374.067.459
2	Lợi nhuận phân phối		19.374.067.459
3	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển, trong đó:		3.767.791.734
	+ <i>Phần được miễn giảm thuế</i>		958.551.952
	+ <i>Trích từ LNSTPP</i>	14,05	2.809.239.782
	- Dự phòng tài chính	7,85	1.521.310.813
	- Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	23,00	4.456.035.516
	- Khen thưởng Ban điều hành	2,00	387.481.349
4	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	52,65	10.200.000.000
5	Tỷ lệ chia cổ tức /vốn điều lệ		12%

b. Chi trả cổ tức năm 2012:

- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: 03/5/2013.
- Tỷ lệ thực hiện: 12% (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
- Thời gian thanh toán: Ngày 20/5/2013.
- Hình thức chi trả: Bằng tiền.

2. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2012, và kế hoạch thù lao năm 2013

a. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2012

- Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng

- Thành viên ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
 - Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Tổng thù lao năm 2012: 295.500.000 đồng.

b. Kế hoạch thù lao Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2013

- Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng.

3. Thông qua kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Ghi chú
I. KẾ HOẠCH SXKD				
A. KINH DOANH :				
1. Nước cung cấp	1000m ³	42.879	45.000	
2. Doanh thu tiền nước	tr.đồng	356.769	408.475	
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,32	99	
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	9.230	9.000	
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	11.294	14.000	
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	38	30	
7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	83,11	86,5	
8. Tỷ lệ thất thoát nước	%	25,59	Giảm 1,5%	So năm 2012
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	30	08	
- Khối lượng đường ống	mét	51.030	45.740	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	56.406	75.600	
<i>Trong đó: Đầu tư từ nguồn vốn của Công ty gồm:</i>				
- Số lượng dự án:	dự án		01	
- Khối lượng đường ống	mét		5.000	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng		6.000	
<ul style="list-style-type: none"> • Tiến độ triển khai thực hiện các dự án còn lại (ngoài dự án sử dụng nguồn vốn của Công ty) phụ thuộc vào nguồn đầu tư và nguồn vốn vay từ Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn. 				
2. Sửa chữa ống mục:				
- Số lượng dự án	dự án	15	04	

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Ghi chú
- Khối lượng đường ống	mét	13.354	12.485	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	24.558	22.700	
3. Công tác giảm nước thất thoát:				
- Lắp đặt hầm và ĐHT	cái		9	
- Kinh phí đầu tư lắp đặt ĐHT	tr.đồng		4.000	
- Mua sắm trang thiết bị	tr.đồng		988	
4. Xây mới, sửa chữa, nâng cấp một số phòng làm việc bị xuống cấp	tr.đồng		6.500	Diện tích xây dựng khoảng 920 m ²
5. Trang bị thiết bị đọc số cầm tay	tr.đồng		3.000	
II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	tr.đồng	374.081	420.975	
2. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	25.865	26.930	
5. Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	20.333	21.454	
3. Tỷ lệ cổ tức	%	12	12	
4. Tổng số lao động (định biên)	người	322	342	
5. Quỹ lương CBCNV (Đã bao gồm tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách)	tr.đồng	37.314	42.629	
6. Thu nhập bình quân (người/tháng)	tr.đồng	9,998	10,700	

4. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2013

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

5. Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn

Hiện nay, trên khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có một đơn vị duy nhất sản xuất và cung cấp nước sạch đó là Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. Do đó, để cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn quản lý, Công ty phải ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Việc ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn là tất yếu và thường xuyên trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn là cổ đông lớn, đang nắm giữ 51% cổ phần của Công ty. Do đó, để thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty, và tạo điều kiện

thuận lợi cho Ban Điều hành chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, không giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở cố gắng duy trì tỷ lệ cổ tức năm 2013 là 12%. Thời gian ủy quyền 01 năm, và thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng. Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện hợp đồng trong các phiên họp HĐQT.

6. Thông qua chủ trương chấp thuận việc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước (cấp 3) trên địa bàn do Công ty quản lý, và Công ty thuê lại mạng lưới cấp nước trên để quản lý và khai thác.

Từ khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần (năm 2007), Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Do địa bàn quản lý (Quận 2, 9, Thủ Đức và một phần tỉnh Bình Dương) còn nhiều khu vực chưa có hệ thống cấp nước, nên trong những năm qua, Công ty đã tiến hành phát triển mạng lưới cấp nước chủ yếu bằng nguồn vốn vay từ Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Tuy nhiên, hiện nay Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn không còn chủ trương cho các công ty cổ phần cấp nước vay vốn để phát triển mạng. Trường hợp Công ty có nhu cầu phát triển mạng lưới nhưng không có đủ nguồn vốn thực hiện thì Tổng công ty sẽ xem xét đầu tư và sau khi công trình hoàn thành, Công ty ký hợp đồng thuê lại tài sản trên để khai thác, cung cấp nước sạch cho nhân dân.

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Chấp thuận việc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước (cấp 3) trên địa bàn do Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức quản lý. Đồng thời, ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng làm tư vấn quản lý dự án; và Hợp đồng thuê lại tài sản trên để quản lý và khai thác với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

7. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng kèm điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng từ kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ công ty cho phù hợp với quy định và hướng dẫn hiện hành. Đồng thời, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký và ban hành Điều lệ công ty năm 2013.

Nội dung chủ yếu (theo Điều lệ mẫu) như sau:

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa (như Điều 1 Điều lệ 2012)
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty. <i>Bổ sung: E-mail: cntd@Capnuoctheduc.vn</i>
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty (như Điều 1 Điều lệ 2012)
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động Khoản 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <i>HDQT phê chuẩn</i>	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động Khoản 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <i>Đại hội đồng cổ đông thông qua</i>
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, CĐ sáng lập	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, CĐ sáng lập (sửa đổi, bổ sung Điều 5 Điều lệ 2012) Khoản 5: Bổ sung: <i>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</i>
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu Gồm 7 khoản	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu (sửa đổi Điều 6 Điều lệ 2012) Gồm 04 khoản (Bỏ Khoản 4, 6, 7 Điều lệ 2012)
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty ... sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, <i>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác</i>	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác (sửa đổi Điều 7 Điều lệ 2012) Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty ... sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần Khoản 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần (sửa đổi, bổ sung Điều 8 Điều lệ 2012) Khoản 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và <i>hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</i>
Điều 9. Thu hồi cổ phần Khoản 4. Cổ phần bị thu hồi <i>sẽ trở thành tài sản của Công ty.</i>	Điều 9. Thu hồi cổ phần (sửa đổi, bổ sung Điều 9 Điều lệ 2012) Khoản 4. Cổ phần bị thu hồi <i>được coi là các cổ phần được quyền chào bán</i>
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý (như Điều 10 Điều lệ 2012)
Điều 11. Quyền của cổ đông	Điều 11. Quyền của cổ đông

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
<p>Điểm a Khoản 2:...thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền</p>	<p>(bổ sung Điều 11 Điều lệ 2012)</p> <p>Điểm a Khoản 2:... thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, <i>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa</i></p>
<p>Điểm b Khoản 2: Nhận cổ tức;</p>	<p>Điểm b Khoản 2: Nhận cổ tức <i>với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p>
<p>Điểm b Khoản 3. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điểm b Khoản 3: Yêu cầu <i>Hội đồng quản trị</i> thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông <i>theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp</i></p>
<p>Điều 12.Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Điều 12.Nghĩa vụ của cổ đông (bổ sung Điều 12 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 2: Bổ sung nội dung sau: <i>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</i></p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm b Khoản 3. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn điều lệ</i> đã bị mất một nửa</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi bổ sung Điều 13 Điều lệ 2012)</p> <p>Điểm b Khoản 3. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.</i></p>
<p>Điều 14.Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ</p> <p>Điểm b Khoản 3. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó</p>	<p>Điều 14.Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ (bổ sung Điều 14 Điều lệ 2012)</p> <p>Điểm b Khoản 3. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó <i>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</i></p>
<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>Khoản 4. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <i>bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền (sửa đổi Điều 15 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 4. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <i>trước giờ khai mạc cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>
<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>Khoản 1: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông ... về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền (sửa đổi, bổ sung Điều 16 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 1. Gộp chung nội dung Khoản 1, 2 Điều lệ 2012 và bổ sung nội dung sau:</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực <i>khí được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua</i> đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua...
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm a Khoản 2. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>trong vòng ba mươi ngày</i> trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi Điều 17 Điều lệ 2012)</p> <p>Điểm a Khoản 2. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>chậm nhất ba mươi ngày</i> trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ (như Điều 18 Điều lệ 2012)</p>
<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu <i>Số thành viên ban kiểm phiếu không quá ba người.</i></p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (sửa đổi, bổ sung Điều 19 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu <i>theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</i></p>
<p>Khoản 4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, <i>trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì....</i> Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố</p>	<p>Khoản 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt <i>hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp.</i> Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p><i>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</i></p>
<p>Khoản 6. <i>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</i></p>	<p>Khoản 6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông để có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
<p>Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. <i>Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết họp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</i></p>	
<p>Khoản 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p>	Bỏ
<p>Điểm a Khoản 9 .<i>Điều chỉnh người có mặt tại địa điểm chính họp ĐHĐCD</i></p>	Điểm a Khoản 9 . <i>Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</i>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm c Khoản 1. Bầu, bãi miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <i>phê chuẩn</i> việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(sửa đổi, bổ sung Điều 20 Điều lệ 2012)</p> <p>Điểm c Khoản 1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <i>báo cáo</i> việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p>
<p>Khoản 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, ... được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, ... được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. <i>(trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</i></p>
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>Khoản 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa thường trú của từng cổ đông.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>(bổ sung Điều 21 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. <i>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</i></p>
<p>Khoản 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Khoản 6. <i>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ</i> và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p>
<p>Khoản 8, 9</p>	<p>Gộp chung nội dung khoản 8, 9 Điều 21 Điều lệ</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
	2012 thành Khoản 8 Điều 21 trong Điều lệ dự kiến điều chỉnh
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc...</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (bổ sung Điều 22 Điều lệ 2012)</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. <i>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ</i> và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc...</p>
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 23. <i>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bổ sung Điều 23 Điều lệ 2012)</i></p> <p>Bổ sung nội dung: <i>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</i></p>
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. ... Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>(sửa đổi, bổ sung Điều 24 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập <i>(đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết)</i> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <i>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống</i></p>
<p>Khoản 2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; <i>từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i></p>	<p>Khoản 2. Các cổ đông Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <i>từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</i></p>
<p>Khoản 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc</p>	<p>Khoản 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.	tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định <i>tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty</i>
<p>Khoản 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó</p>	<p>Khoản 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <i>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</i></p>
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>
<p>Khoản 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu <i>sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện</i> của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự <i>giám sát và chỉ đạo</i> của Hội đồng quản trị.</p>
<p>Điểm h Khoản 3. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.</p>	<p>Điểm h Khoản 3. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <i>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</i></p>
<p>Khoản 3</p>	<p>Điểm i Khoản 3. Bổ sung nội dung sau: <i>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;</i></p>
<p>Khoản 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty</p>	<p>Khoản 8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, <i>chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp</i> phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>
<p>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT</p>
<p>Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do</i></p>	<p>(sửa đổi Điều 26 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
<i>nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</i>	
Điều 27. Thành viên HĐQT thay thế	Bổ.
<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. <i>Hai thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. <i>Đa số thành viên Ban kiểm soát.</i></p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung Điều 28 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 3. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</i> Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. <i>Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p>c. <i>Ban kiểm soát.</i></p>
<p>Khoản 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế</p>	<p>Khoản 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). <i>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i></p>
<p>Khoản 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp ... trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp</p>	<p>Khoản 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp ... trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp <i>hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</i></p>
<p>Điều 29.Tổ chức bộ máy quản lý</p>	<p>Điều 28.Tổ chức bộ máy quản lý (như Điều 29 Điều lệ 2012)</p>
<p>Điều 30. Cán bộ quản lý</p>	<p>Điều 29. Cán bộ quản lý (như Điều 30 Điều lệ 2012)</p>
<p>Điều 31 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.</p> <p>Khoản 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc <i>khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám</i></p>	<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành (sửa đổi, bổ sung Điều 31 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành <i>khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới</i></p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
<p><i>đốc</i>) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. <i>Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phân đôi việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</i></p>	<p>thay thế.</p>
<p>Điều 32. Thư ký công ty</p> <p>... Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. <i>Tổ chức</i> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. <i>Làm biên bản các cuộc họp;</i></p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 31. Thư ký công ty</p> <p>(sửa đổi, bổ sung Điều 32 Điều lệ 2012)</p> <p>... Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Chuẩn bị</i> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. <i>Tham dự các cuộc họp.</i> 4. <i>Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</i> 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1 Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <i>Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.</i> Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>(sửa đổi, bổ sung Điều 36 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <i>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</i></p> <p><i>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán...</i></p>
<p>Khoản 2:.... Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <i>đến dưới 10%</i> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; <i>từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</i></p>	<p>Khoản 2:.... Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <i>từ 5% đến dưới 10%</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <i>từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</i></p>
	<p>Bổ sung Khoản 3: <i>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định</i></p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
	<p><i>tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</i></p>
<p>Điều 37. Ban Kiểm soát</p> <p>Khoản 3. <i>Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT</i>, Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định các cuộc họp của BKS...</p>	<p>Điều 33. Ban Kiểm soát (sửa đổi Điều 37 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát</p>
<p>Điều 33. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý.</p> <p><i>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý</i> được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Điều 34. Trách nhiệm cần trọng (sửa đổi, bổ sung Điều 33 Điều lệ 2012)</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên Ban kiểm soát</i>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>
<p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Khoản 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <i>Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này...</i></p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ <i>không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó</i> và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi (sửa đổi, bổ sung Điều 34 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 2. Thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên Ban kiểm soát</i>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị, <i>thành viên Ban kiểm soát</i>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên <i>không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan</i></p>
<p>Khoản 3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên <i>Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ</i> hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác</p>	<p>Khoản 3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên <i>Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên</i> hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, <i>trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận</i></p>
<p>Khoản 4 Điều 34:... Hợp đồng hoặc giao dịch</p>	<p>Khoản 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
<p>giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá <i>vi những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiêu ban đã cho phép thực hiện họp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:...</i></p>	<p>với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa.</p>
<p>Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>Khoản 2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường (sửa đổi Điều 35 Điều lệ 2012)</p> <p>Tách nội dung Khoản 2 Điều 35 Điều lệ 2012 thành Khoản 2, Khoản 3 điều 36 Điều lệ sửa đổi.</p> <p>Khoản 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>Khoản 3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
	là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
<p>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách, hồ sơ</p> <p>Khoản 3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản.</p>	<p>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách, hồ sơ (sửa đổi, bổ sung Điều 38 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, <i> nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị</i></p>
<p>Khoản 4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản điều lệ miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.</p>	<p>Khoản 4. <i>Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty</i></p>
<p>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</p>	<p>Điều 38. Công nhân viên và công đoàn (bổ sung Điều 39 Điều lệ 2012)</p> <p>Bổ sung nội dung Khoản 2. <i>Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</i></p>
<p>Điều 40. Cổ tức</p> <p>Khoản 4. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức <i>bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành)...</i></p>	<p>Điều 39. Phân phối lợi nhuận (sửa đổi Điều 40 Điều lệ 2012)</p> <p>Khoản 4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng <i>cổ phiếu</i></p>
<p>Khoản 6. <i>Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt.</i></p> <p>.....</p>	<p>Bỏ</p>
<p>Khoản 7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. <i>Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</i></p>	<p>Khoản 6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật	Điều 41 Điều lệ 2012 được chuyển thành Khoản 7 Điều 39 Điều lệ sửa đổi
Điều 42. Tài khoản ngân hàng	Điều 40. Tài khoản ngân hàng (như Điều 42 Điều lệ 2012)
Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Bỏ
Điều 44. Năm tài khóa	Điều 41. Năm tài chính (như Điều 44 Điều lệ 2012)
Điều 45. Hệ thống kế toán Khoản 3 Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán	Điều 42. Chế độ kế toán (bổ sung Điều 45 Điều lệ 2012) Khoản 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam <i>(hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận)</i> làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.
Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý Khoản 3 Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý (sửa đổi bổ sung Điều 46 Điều lệ 2012) Khoản 3. Công ty phải lập <i>và công bố</i> các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <i>(đối với các công ty niêm yết)</i> và <i>nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</i>
Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 44. Báo cáo thường niên (sửa đổi Điều 47 Điều lệ 2012) <i>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</i>
Điều 48. Kiểm toán Khoản 1. Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị Khoản 2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	Điều 45. Kiểm toán (sửa đổi, bổ sung Điều 48 Điều lệ 2012) Gộp nội dung Khoản 1, 2 Điều 48 (hiện hành) thành nội dung Khoản 1 Điều 45 Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. <i>Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</i>
Khoản 3	Khoản 2 (sửa đổi Khoản 3 Điều 48 Điều lệ 2012)

Nội dung Điều lệ 2012	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo Điều lệ mẫu)
Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận</i>	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
Điều 49. Con dấu	Điều 46. Con dấu (như Điều 49 Điều lệ 2012)
Điều 50. Chấm dứt hợp đồng	Điều 47. Chấm dứt hợp đồng (như Điều 50 Điều lệ 2012)
Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông.	Bỏ.
Điều 52. Gia hạn hợp đồng	Điều 48. Gia hạn hợp đồng (như Điều 52 Điều lệ 2012)
Điều 53. Thanh lý	Điều 49. Thanh lý (như Điều 53 Điều lệ 2012)
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ (như Điều 54 Điều lệ 2012)
Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ (như Điều 55 Điều lệ 2012)
Điều 56. Ngày hiệu lực	Điều 52. Ngày hiệu lực
Điều lệ năm 2012 gồm 56 Điều	Điều lệ dự kiến sửa đổi gồm 52 Điều

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Tuấn Anh



PHẦN V. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Căn cứ Quyết định 004/QĐ-HĐQT ngày 15/01/2013 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị,

Ngày 28/12/2012, Công ty Cổ phần Cấp nước nhận được thư từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị Nguyễn Việt Cường. Trong phiên họp thường kỳ Quý 1 năm 2013, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với thành viên trên từ ngày 15/01/2013, và việc bầu thành viên HĐQT sẽ được thực hiện trong Đại hội đồng cổ đông 2013.

Để chuẩn bị cho việc bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức thông báo việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT như sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT: Được quy định tại Điều 2 Quy chế bầu cử đính kèm

2. Đề cử, ứng cử viên HĐQT: Được quy định tại Điều 3 Quy chế bầu cử đính kèm

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử

- Giấy ứng cử, đề cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (theo mẫu).
- Bản sao CMND/Hộ chiếu; Văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

4. Thời hạn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Trụ sở Công ty trước **16h30' ngày 08/04/2013** (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Số 8 Không Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM.

Điện thoại: (08) 3896 0240

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- HĐQT Cty; - BKS Cty;
- Lưu.

Đính kèm:

- Mẫu đề cử, ứng cử, sơ yếu lý lịch.



QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2012.

Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HDQT) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2013)

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT:

(Theo điều 110 Luật doanh nghiệp):

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.
- Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên HDQT và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng viên HDQT (khoản 2 điều 24 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 thành viên.

Điều 4. Thủ tục ứng cử, đề cử

4.1 Cổ đông gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức chậm nhất vào ngày 08/4/2013. Hồ sơ gồm:

- Đơn ứng cử, đề cử (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh).
- Bản sao: CMND/HC, bằng cấp chuyên môn.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)

4.2 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ ứng cử/đề cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hướng dẫn thi hành, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

4.3 Danh sách, thông tin về các ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ được thông báo công khai trên website của Công ty (www.capnuocthuduc.vn) chậm nhất vào ngày 09/4/2013 để cổ đông tìm hiểu và đánh giá các ứng viên và thực hiện bầu cử bổ sung tại cuộc họp thường niên 2013 được tổ chức vào ngày 16/4/2013.

Điều 5. Thủ tục và hình thức bầu cử.

5.1 Hình thức phiếu bầu.

Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT giấy màu xanh có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

5.2 Nội dung phiếu bầu

- Phần 1: Thể hiện mã số cổ đông; Số cổ phần biểu quyết, Tổng số phiếu biểu quyết.
- Phần 2: Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A,B,C.

5.3 Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát đồng thời một phiếu bầu HĐQT ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5.4 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được HĐQT thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.

Điều 6. Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. (Đính kèm phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu).
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô “Số phiếu bầu” cho ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy vào sự tín nhiệm của cổ đông đối với ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông.

Điều 7. Ban bầu cử, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Bầu cử:

- Ban bầu cử gồm 3 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả Bầu cử trước Đại hội;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới/ hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Bầu cử công bố trước Đại hội

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT, Danh sách trúng cử HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực thi hành sau khi được HĐQT thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Huỳnh Tuấn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Mẫu 1: Dành cho cổ đông
là cá nhân tự ứng cử*

PHIẾU ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú :

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là :
cổ phần, chiếm% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty
phát hành.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tôi xin tự ứng cử vào thành
viên HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Tôi xin cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được
công bố.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và
Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Trân trọng kính chào!

....., ngày tháng năm 2013

Ứng cử viên

(ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ đính kèm:

1. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh.
2. Bản sao CMND/Hộ chiếu.
3. Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
4. Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 2: Dành cho cổ
đồng là cá nhân đề cử

PHIẾU ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú :

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là :
cổ phần, chiếm% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát
hành.

Đồng ý đề cử cá nhân sau tham gia HĐQT:

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú :

Cổ đông đề cử hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp
của việc đề cử này.

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các
thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được
bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2013

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ đính kèm:

1. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh.
2. Bản sao CMND/Hộ chiếu..
3. Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
4. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 3: Dành cho cổ
đồng là tổ chức đề cử

PHIẾU ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Địa chỉ thường trú :

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là :
cổ phần, chiếm% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát
hành.

Đồng ý đề cử các cá nhân sau tham gia HĐQT:

Stt	Họ và tên	CMND/HC/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ

Cổ đông đề cử hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2013

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên- đóng dấu)

Hồ sơ đính kèm:

1. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh.
2. Bản sao CMND/Hộ chiếu.
3. Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
4. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 4: Dành cho nhóm
cổ đông đề cử

PHIẾU ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức gồm:

STT	Họ và tên CD	Mã số CD	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Ký tên *

Thống nhất đề cử ứng viên sau đây tham gia vào HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 16/4/2013.

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:

Cấp ngày: tại

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2013

Chấp nhận của người được đề cử

(Ký ghi họ tên, đóng dấu nếu pháp nhân)

Hồ sơ đính kèm:

1. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh.
2. Bản sao CMND/Hộ chiếu.
3. Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
4. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 4 x 6

Họ và tên :
Giới tính :
Năm sinh :
Quốc tịch :
Dân tộc :
Quê quán :
CMND : , cấp ngày: ; nơi cấp:
Địa chỉ thường trú :
Địa chỉ hiện tại :
Điện thoại liên lạc :
Trình độ văn hóa :
Trình độ chuyên môn :

Quá trình công tác

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV.HĐQT và chức danh quản lý khác:

Tên Công ty	Chức vụ TV.HĐQT	Chức vụ quản lý khác

Hành vi vi phạm pháp luật :

Các khoản nợ đối với công ty :

Lợi ích liên quan đối với công ty :

Tôi xác nhận lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật.

....., ngày tháng năm 2013

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN BẦU HĐQT

(THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU)

Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT. Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi vào ô chọn cho người mà mình tin nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ phiếu bầu vào Thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới (khi chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu).

a. Xác định tổng số quyền bầu cử:

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định như sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

b. Cách thức bầu dồn phiếu.

Cổ đông có thể tiến hành bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên thành viên HĐQT.
3. Dồn phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông có thể dồn phiếu biểu quyết của mình cho ứng cử viên HĐQT theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết.

Ví dụ :

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT của nhiệm kỳ 2012-2017 là 6 người, số ứng viên được đề cử là 7 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Khi đó tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(5.000 x 6) = 30.000 phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu như sau:

✚ Trường hợp 1: Dồn hết phiếu cho một ứng viên

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	30.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
4	Ứng cử viên D	0
5	Ứng cử viên E	0
6	Ứng cử viên F	0
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000

Trường hợp 2: Chia đều số phiếu biểu quyết

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	5.000
3	Ứng cử viên C	5.000
4	Ứng cử viên D	5.000
5	Ứng cử viên E	5.000
6	Ứng cử viên F	5.000
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000

Trường hợp 3: Chia số phiếu biểu quyết tùy vào sự tín nhiệm

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	2.000
3	Ứng cử viên C	8.000
4	Ứng cử viên D	5.000
5	Ứng cử viên E	5.000
6	Ứng cử viên F	5.000
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000